TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/ST–HNGĐ
Ngày 22 tháng 8 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào và Ông Trần Doãn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST–HNGĐ ngày 13/5/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 05/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Bích T** - Sinh ngày: 13/09/1995**.**

CCCD số: 092195000899 - Cục CSQLHC về TTXH ngày 30/08/2016**.**

Nơi cư trú: 1/1C, khối Y, phường L, quận C, TP C; Đăng ký tạm trú tại: Khu phố 10, xã D, Đặc khu P, Kiên Giang – Nay trú tại: Ngã 3, B, khu phố 4, xã A, Đặc khu P - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Anh Trần Ngọc H** - Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Thôn C, xã N, tỉnh Nghệ An) – Đang chấp hành án tại: Trại giam Nghĩa An – Cục C10 – Bộ Công an - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T vắng mặt, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích T và Trần Ngọc H kết hôn với nhau ngày 10/09/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa hay ép buộc nào khác. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc với nhau và có với nhau 02 (hai) người con chung là cháu Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và cháu Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019. Được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt, cả hai không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau. Sau khi sinh con, anh H vì những phút giây bồng bột đã sa ngã và hiện đang chấp hành án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trại giam Nghĩa An, Cam Nghĩa, Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung và cũng không thể tiếp tục cùng nhau chung sống, mâu thuẫn, xung đột giữa vợ chồng kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì từ khi sinh con đến nay chị T nuôi con, còn anh H thì đang chấp hành án ở trại giam nên không có điều kiện để nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Ngọc H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Ngọc H có ý kiến như sau:

Anh Trần Ngọc H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T; Về nuôi con chung: Anh Trần Ngọc H đồng ý giao 02 con chung là Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh H đang chấp hành án, không thể đến Tòa án tham gia các buổi làm việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5,

Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Trần Ngọc H; Về nuôi con chung: Giao 2 con chung là Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Thôn C, xã N, tỉnh Nghệ An) – Đang chấp hành án tại: Trại giam Nghĩa An – Cục C10 – Bộ Công an. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An) thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 người con chung, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trại giam Nghĩa An, Cam Nghĩa, Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung và cũng không thể tiếp tục cùng nhau chung sống, mâu thuẫn, xung đột giữa vợ chồng kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt tại Tòa án, do anh H đang chấp hành án và có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị T và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị T và anh H đã sống ly thân, anh H phạm tội và đang phải chấp hành án, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh H là đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Ngọc H có 2 con chung là Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019. Nay ly hôn chị T đang nuôi cả 2 con và có nguyện vọng tiếp tục nuôi 2 con, anh H đang chấp hành án nên đồng ý để chị T nuôi cả 2 con. Vì vậy, cần giao 2 con chung là Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- Về nuôi con chung: Giao 2 con chung là Trần Ngọc Bảo T sinh ngày 15/08/2018 và Trần Ngọc Bảo A ngày 08/09/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai ngày 09/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng